



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QG-VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Phân tích và Môi trường**

Laboratory: **Centre for Analysis and Environment**

Cơ quan chủ quản: **Viện Công nghệ xạ hiếm**

Organization: **Institute for Technology of radioactive and rare elements**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1614**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**

Field: **Chemical**

Người quản lý **Phùng Vũ Phong**

Laboratory manager: **Phung Vu Phong**

Hiệu lực công nhận Từ ngày /12/2025 đến ngày /12/2030

Period of Validation:

Địa chỉ/ Address: **48 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội**
48 Lang Ha, Lang ward, Ha Noi city

Địa điểm/Location: **48 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội**
48 Lang Ha, Lang ward, Ha Noi city

Điện thoại/ Tel: **0243.835.0966**

E-mail: **trungtamphantich.viencnxb1412@gmail.com** Website: **http://www.itrre@gov.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1614

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1	Đất, đá, quặng kẽm chì (*) <i>Soils, rocks, ore containing zinc, lead</i>	Xác định hàm lượng kẽm Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of zinc content Titration method</i>	(0,5 ~ 30) %	TCVN 13596 – 2: 2022
2		Xác định hàm lượng chì Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of lead content Titration method</i>		
3	Tro bay <i>Fly ash</i>	Xác định giá trị hoạt độ phóng xạ tự nhiên hiệu dụng trong phòng thí nghiệm Phổ kế gamma đầu dò bán dẫn <i>Determination of the effective activity of natural radio-isotopes in laboratory Semiconductor-type gamma spectrometry</i>	A_{eff} : 12,70 Bq/kg	TCVN 10302:2014, TCVN 9420:2012
4	Mẫu địa chất (*) <i>Geological samples</i>	Phân tích nồng độ hoạt độ các nhân phóng xạ tự nhiên Phổ kế gamma đầu dò bán dẫn <i>Determination of activity concentration of natural radio-isotopes Semiconductor-type gamma spectrometry</i>	²³⁸ U: 5,76 Bq/kg ²³⁴ Th: 5,76 Bq/kg ²²⁶ Ra: 7,89 Bq/kg ²¹⁴ Pb: 1,60 Bq/kg ²¹⁴ Bi: 1,00 Bq/kg ²³² Th: 1,79 Bq/kg ²²⁸ Ac: 1,79 Bq/kg ²¹² Pb: 0,64 Bq/kg ²¹² Bi: 5,51 Bq/kg ²⁰⁸ Tl: 0,49 Bq/kg ⁴⁰ K: 9,73 Bq/kg	TCVN 9420:2012

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1614

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
5	Đất, đá, quặng đất hiếm (*) <i>Soils, rocks ores of rare earth elements</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố đất hiếm. Phương pháp khối phổ plasma cảm ứng (ICP-MS) <i>Determination of rare earth elements content</i> <i>Inductively coupled plasma mass spectrometry ICP-MS</i>	Sc: 0,109 mg/kg Y: 0,093 mg/kg La: 0,105 mg/kg Ce: 0,113 mg/kg Pr: 0,104 mg/kg Nd: 0,83 mg/kg Sm: 0,109 mg/kg Eu: 0,095 mg/kg Gd: 0,119mg/kg Tb: 0,106 mg/kg Dy: 0,094 mg/kg Ho: 0,108 mg/kg Er: 0,105 mg/kg Tm: 0,088 mg/kg Yb: 0,100 mg/kg Lu: 0,100 mg/kg	TCVN 12887:2020
6	Đất đá, quặng uran (*) <i>Ores of urani elements</i>	Xác định hàm lượng urani và thori. Phương pháp khối phổ plasma cảm ứng (ICP-MS) <i>Determination of uranium, thorium elements content</i> <i>Inductively coupled plasma mass spectrometry ICP-MS</i>	Th: 0,106 mg/kg U: 0,096 mg/kg	TCVN12886:2020

Ghi chú / Notes:

- (*) Mẫu đã gia công/ *Processed sample*
- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam standards*

Trường hợp Viện Công nghệ xạ hiếm cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Công nghệ xạ hiếm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. / *It is mandatory for the Institute for Technology of radioactive and rare elements that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

